

KẾ HOẠCH
Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam năm 2020

Thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-BNV ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” và kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua; tiếp tục nâng cao kết quả cải cách hành chính đã đạt được, những tiêu chí, tiêu chí thành phần có điểm số cao.

- Phân đấu Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2020 tăng điểm và tăng hạng so với năm 2019.

- Nâng cao trách nhiệm, nhận thức của các cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đầy đủ, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 3982/QĐ-UBND ngày 28/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các lĩnh vực cải cách hành chính của tỉnh thường xuyên đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ để chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Tập trung cải thiện, nâng cao hiệu quả các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính năm 2020; cụ thể như sau:

- Các lĩnh vực “Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; “Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; tài chính công; cải cách thủ tục hành chính”: phần đầu trong nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

- Lĩnh vực “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”: phần đầu trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

- Lĩnh vực “Hiện đại hóa hành chính”: phần đầu trong nhóm 30/ tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

- Tiêu chí “Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh”: phần đầu trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Nội dung công việc

- Nâng cao chất lượng văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của tỉnh; gắn công tác chỉ đạo, điều hành với công tác thi đua khen thưởng hằng năm của tập thể, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; các nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kế hoạch tuyên truyền năm 2020.

- Áp dụng, triển khai các sáng kiến, giải pháp mới góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Phân công thực hiện

***Sở Nội vụ**

- Chủ trì, theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính; kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh năm 2020; bảo đảm hoàn thành 100% nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo cải cách hành chính theo quy định của Bộ Nội vụ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận, nhân rộng các mô hình hay, cách làm mới lần đầu tiên được áp dụng mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện kịp thời các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đảm bảo đúng tiến độ.

* Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Nam, Công Thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh: tiếp tục xây dựng chuyên trang, các phóng sự tuyên truyền về cải cách hành chính.

* Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh và của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về công tác cải cách hành chính.

- Nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính.

- Thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung công việc

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2019 của Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo 100% văn bản trái pháp luật được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, tính hợp lý, khả thi và kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh.

- Phối hợp điều tra xã hội học đánh giá tác động của cải cách hành chính đến chất lượng xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh.

b) Phân công thực hiện

* Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương việc tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh năm 2020; bảo đảm hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch; đồng thời, thống kê, tổng hợp, báo cáo chi tiết, kịp thời theo quy định của Bộ Tư pháp.

- Nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời, hướng dẫn các sở, ban, ngành trong công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp và mang lại hiệu quả cao hơn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý 100% các văn bản quy phạm pháp luật sai phạm sau khi rà soát hoặc phát hiện qua kiểm tra.

* Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Tham mưu ban hành hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của pháp luật. Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị tham mưu ban hành hoặc ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những văn bản quy phạm pháp luật đã có sự thay đổi hoặc có sai sót thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của ngành, địa phương.

3. Công tác cải cách thủ tục hành chính

a) Nội dung công việc

- Kiểm soát quy định về ban hành thủ tục hành chính theo thẩm quyền; không ban hành các quy định thủ tục hành chính (nội dung thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính...) trái với thẩm quyền được giao; 100% nội dung phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

- Công bố, công khai thủ tục hành chính:

+ Thực hiện công bố thủ tục hành chính và danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đầy đủ, kịp thời theo quy định;

+ Nhập, đăng tải công khai thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính sau khi công bố;

+ Thực hiện công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính;

+ Bảo đảm 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai thủ tục hành chính đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; 100% số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh/Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị;

+ Bảo đảm 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

+ Có 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; có 80% số thủ tục hành chính ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa các cấp.

+ Số thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp: đạt 50 thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính trở lên; số thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền đạt từ 30 thủ tục hành chính trở lên.

+ Kết quả giải quyết thủ tục hành chính: tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn đạt từ 98% trở lên.

- Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thực hiện đúng quy định, đảm bảo 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

b) Phân công thực hiện

* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đôn đốc các sở, ban, ngành công bố bộ thủ tục hành chính đúng thời gian quy định; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, đăng tải đầy đủ, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch rà soát thủ tục hành chính đảm bảo hoàn thành các nội dung đề ra; tham mưu ban hành phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Theo dõi công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

* Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Triển khai đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; Kế hoạch số 1116/KH-UBND ngày 05/3/2020 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020.

- Niêm yết công khai, đầy đủ thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên các Trang thông tin điện tử cơ quan, đơn vị.

- Quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và hồ sơ giấy đồng bộ, thống nhất; cập nhật đầy đủ thông tin hồ sơ đầu vào, giấy tờ phát sinh trong quá trình giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử. Chỉ đạo các bộ phận, phòng chuyên môn thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy trình đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ trễ hẹn.

4. Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Nội dung công việc

- Thực hiện đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành về sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, các phòng chuyên môn cấp huyện; cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính, phân đầu giảm số lượng đơn vị công lập so với năm 2015 đạt từ 10% trở lên.

- Sử dụng biên chế hành chính không vượt quá tổng số biên chế hành chính được giao; tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015 đạt từ 10% trở lên. Tổng số

người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh không vượt quá số lượng so với tổng số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về phân cấp quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã; bảo đảm 100% tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra phải được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

- Phối hợp điều tra xã hội học về đánh giá tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính.

b) Phân công thực hiện

* Sở Nội vụ

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19- NQ/CP ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành TW khóa XII, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và các chính sách về tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

* Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý ngân sách, quản lý đất đai, quản lý xây dựng, quản lý đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về phân cấp quản lý nhà nước đúng thời gian quy định.

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã tham mưu phân cấp cho cấp huyện, cấp xã; xử lý hoặc kiến nghị xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

* Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại cơ quan hành chính; đảm bảo không có cơ quan, đơn vị, địa phương nào có số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương nhiều hơn số chuyên viên.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân cấp; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề về phân cấp được phát hiện qua kiểm tra.

- Thực hiện đúng quy định của nhà nước về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Nội dung công việc

- Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm: đảm bảo 100% cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; 100% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh thực hiện đúng cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về tuyển dụng công chức tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền của tỉnh.

- Bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính: Bảo đảm 100% lãnh đạo cấp Sở và tương đương, lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và tương đương, lãnh đạo cấp phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được bổ nhiệm đúng quy định.

- Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức hằng năm bảo đảm trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: thực hiện công tác báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định; 100% các nhiệm vụ theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được hoàn thành.

- Đảm bảo 100% số cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

- Phối hợp điều tra xã hội học về tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức; chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh.

b) Phân công thực hiện

* Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo kế hoạch được phê duyệt và đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các cơ sở đào tạo có đủ thẩm quyền tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng các quy định hiện hành, đúng tiến độ, hiệu quả, chất lượng, đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch.

- Tiếp tục công tác kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các trường hợp vi phạm.

* Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức theo thẩm quyền được phân cấp.

- Kịp thời bố trí công chức, viên chức đúng cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

- Triển khai Kế hoạch số 2897/KH-UBND ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; theo đó, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm trong thực thi công vụ.

6. Công tác cải cách tài chính công

a) Nội dung công việc

- Đảm bảo có ít nhất 90% tổng số kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được thực hiện.

- Thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

- Công tác quản lý tài sản công:

+ Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản

công. Tổ chức hoạt động kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.

+ Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

+ Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, bảo đảm có ít nhất 3 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên tăng so với năm 2019.

+ 100% số đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm.

- Giảm chi trực tiếp ngân sách nhà nước (chi thường xuyên) cho đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh trong năm so với năm 2015 đạt từ 10% trở lên.

- Phối hợp điều tra xã hội học về đánh giá tác động của cải cách đến quản lý tài chính công.

b) Phân công thực hiện

* Sở Tài chính

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước; phân công, phân cấp quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách đối với các cơ quan hành chính; cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức thực hiện công tác tài chính-ngân sách trên địa bàn tỉnh gồm: tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

* Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện đúng quy định về cơ chế tự chủ, sử dụng kinh phí quản lý hành chính; đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo thẩm quyền; thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

7. Công tác hiện đại hóa hành chính

a) Nội dung công việc

- Về ứng dụng công nghệ thông tin:

+ Tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử đạt 100% trở lên (trừ văn bản mật).

+ Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã.

+ Tiếp tục xây dựng Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo Quyết định số 1697/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông; thực hiện kết nối liên thông tới 100% sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm đạt từ 50% trở lên.

+ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 (so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm, bao gồm cả truyền thống và trực tuyến) đạt từ 20% trở lên.

- Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích:

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích đạt từ 50% trở lên so với tổng số thủ tục hành chính đang triển khai thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Tỷ lệ hồ sơ đã tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm (đã tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích và qua các hình thức khác) của các thủ tục hành chính đã triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đạt từ 10% trở lên.

+ Tỷ lệ hồ sơ đã được trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích so với tổng số hồ sơ đã trả kết quả giải quyết trong năm của các thủ tục hành chính đạt từ 10% trở lên.

- Về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: phân đầu 100% số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện công bố và thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo quy định.

- Phối hợp điều tra xã hội học về tác động của cải cách hành chính đến Hiện đại hóa hành chính.

b) Phân công thực hiện

* Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử (phiên bản 2.0) để triển khai trên toàn tỉnh.

- Hoàn thiện Cổng dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP; công tác kết nối dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh theo Nghị định 09/2019/NĐ-CP và kết nối thử nghiệm với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, đảm bảo theo lộ trình triển khai của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính đối với toàn bộ thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công đủ điều kiện để giảm sử dụng tiền mặt; bảo đảm người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận trực tuyến đối với hầu hết các thủ tục hành chính, dịch vụ công do các cơ quan hành chính nhà nước cung cấp.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo lộ trình chung của Chính phủ.

- Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các sở, ngành, địa phương đảm bảo hiệu quả, thực chất, tránh hình thức, lãng phí.

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Bưu điện tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố lại danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết

quả qua dịch vụ bưu chính công ích; bảo đảm chỉ đưa vào các thủ tục hành chính thực sự phù hợp với đặc điểm, điều kiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương có phát sinh hồ sơ trong thực tế và đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân, tổ chức.

*** Sở Khoa học và Công nghệ**

Tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện việc áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 và hoạt động của tất cả các cơ quan hành chính nhà nước.

*** Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản; tăng cường trao đổi văn bản, giải quyết công việc giữa các cơ quan, đơn vị dưới dạng điện tử.

- Đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đối với những lĩnh vực liên quan mật thiết đến đời sống Nhân dân. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với các thủ tục hành chính đã được cấp có thẩm quyền công bố.

- Thực hiện duy trì, cải tiến và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 theo quy định.

8. Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

a) Nội dung công việc

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh; tăng cường công tác phối hợp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

- Tiếp tục cải cách bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Phân công thực hiện

* Sở Nội vụ phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ và các đơn vị liên quan điều tra, khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (Chỉ số SIPAS) năm 2020.

* Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó, trọng tâm của năm 2020 là: Thu hút đầu tư của tỉnh, tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới tăng so với năm trước liền kề; thu ngân sách của tỉnh vượt chỉ tiêu kế hoạch được Chính phủ giao; thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh.

* Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết 33/NQ - HĐND ngày 17/12/2019 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

- Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Phấn đấu nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 đạt trung bình từ 85% trở lên.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Các Sở, ngành được phân công chủ trì thực hiện đối với các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần

- Rà soát, xây dựng tài liệu, tổ chức tập huấn, hướng dẫn để bảo đảm các sở, ngành, địa phương có cách hiểu đúng, đầy đủ, thống nhất về mục tiêu, nhiệm vụ, tiêu chí, tiêu chí thành phần.

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

- Tổng hợp kết quả, định kỳ 6 tháng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ). Nội dung báo cáo cần bám sát yêu cầu của Kế hoạch; nêu chi tiết những nhiệm vụ, công việc đã được triển khai và kết quả đã đạt được; nêu rõ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực thi và đề xuất, kiến nghị (nếu có).

b) Căn cứ nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các Chương trình, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện Chỉ số cải cách hành chính.

c) Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh chủ động hỗ trợ các Sở, ngành, địa phương tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Kế hoạch sâu rộng trong các ngành, các cấp.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm việc cho ý kiến đánh giá tác động của cải cách hành chính đến chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức bộ máy, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, quản lý tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh khi Bộ Nội vụ tổ chức điều tra xã hội học.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Nghiên cứu lồng ghép một số tiêu chí đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này vào nội dung đánh giá Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam năm 2020. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, HCTC, NC, KSTTHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu